

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ánh;
2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: số B đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Anh D - Phó phòng giao dịch Q, S1 chi nhánh Q; địa chỉ: số D đường Đ, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (Theo giấy ủy quyền số 108/2023/GUQ-PDGQS ngày 28/12/2023).

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị H.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/6/2021 ông Nguyễn Thanh T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Q – Phòng G (viết tắt là S1) với số tiền vay: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, lãi suất: 2,05%/tháng. Trong quá trình vay, ông T đã không thanh toán đúng hạn cho S1. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở cũng như tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ nhưng ông T không có thiện chí. Do ông Nguyễn Thanh T vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 16/02/2024 S1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T trả ngay tổng số tiền: 25.098.983 (hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: số tiền gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.831.891 đồng, lãi quá hạn: 2.267.092 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 08/9/2024 và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2024 cho đến thanh lý xong hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn – ông Nguyễn Thanh T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Phạm Thị H trình bày: anh Nguyễn Thanh T vay tại S1 theo hình thức thẻ tín dụng và sử dụng tiền vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Chị không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của ngân hàng và đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Thanh T cư trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/6/2021 là hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/6/2021 ông T vay Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Q – Phòng G (viết tắt là S1) với số tiền vay: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, lãi suất: 2,05%/tháng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh T vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 16/02/2024 S1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T trả ngay tổng số tiền: 25.098.983 (hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: số tiền gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.831.891 đồng, lãi quá hạn: 2.267.092 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 08/9/2024 và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2024 cho đến thanh lý xong hợp đồng là có căn cứ.

Hợp đồng tín dụng chỉ mình ông T ký kết với S1, không có văn bản ủy quyền của bà H và bà H không sử dụng khoản vay nêu trên. Hơn nữa, S1 chỉ yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu bà H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S1.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho S1 tổng số tiền 25.098.983 (hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: số tiền gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.831.891 đồng, lãi quá hạn: 2.267.092 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2024 cho đến thanh lý xong hợp đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S** về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Ông **Nguyễn Thanh T** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP S** tổng số tiền 25.098.983 (*hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi ba*) đồng, trong đó: số tiền gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.831.891 đồng, lãi quá hạn: 2.267.092 đồng.

Kể từ ngày 09/9/2024, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh lý xong hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.255.000 (*một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng ông **Nguyễn Thanh T** phải chịu. Trả lại cho **Ngân hàng TMCP S – Phòng G** 558.000 (*năm trăm năm mươi tám nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010414 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Sen